
CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN THU NHẬP CỦA HỘ GIA ĐÌNH TẠI MỘT SỐ TỈNH TÂY BẮC VIỆT NAM

Trần Đình Thao

Học viện Nông nghiệp Việt Nam

Email: thaoktl@vnua.edu.vn

Lê Thị Dung

Học viện Nông nghiệp Việt Nam

Email: ltdung@vnua.edu.vn

Nguyễn Ngọc Mai

Học viện Nông nghiệp Việt Nam

Email: nnmai@vnua.edu.vn

Nguyễn Ngọc Yến

Viện Chính sách và Chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn

Email: nguyennngocyen.hp@gmail.com

Nguyễn Văn Chung

Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế

Email: nguyenvanchung@hualf.edu.vn

Nguyễn Thị Thanh Hòa

Học viện Nông nghiệp Việt Nam

Email: ntthoa@vnua.edu.vn

Mã bài: JED-855

Ngày nhận: 25/08/2022

Ngày nhận bản sửa: 19/09/2022

Ngày duyệt đăng: 06/11/2022

Tóm tắt

Nghiên cứu này nhằm mục đích phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến thu nhập của hộ gia đình ở một số tỉnh phía Tây Bắc Việt Nam. Kết quả nghiên cứu được tổng hợp từ số liệu điều tra của Điều tra mức sống dân cư Việt Nam do Tổng cục thống kê Việt Nam thực hiện. Nghiên cứu đã chỉ ra rằng các yếu tố có tác động đến thu nhập của hộ gia đình ở các tỉnh Tây Bắc bao gồm các tác động thuận chiều (Tuổi, Dân tộc, Trình độ học vấn, Diện tích, Phi nông nghiệp, Tiếp cận và sử dụng điện, Internet) và các tác động ngược chiều (Tiếp cận nguồn vay vốn, Nhân khẩu, Máy móc). Để nâng cao thu nhập của hộ gia đình, nhóm tác giả đã đề xuất một số kiến nghị về đẩy mạnh giáo dục, chính sách dân số kế hoạch hoá gia đình, đa dạng hoá nguồn thu nhập và phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội ở vùng Tây Bắc.

Từ khoá: Thu nhập, hộ gia đình, mô hình hồi qui, Tây Bắc

Mã JEL: A14, C5, J15, Q12, Q19

Factors affecting the household income in the Northwest region of Vietnam

Abstract:

This research sought to find out the factors affecting household income in the Northwest region of Vietnam. The research used secondary data from the Vietnam Household Living Standards Survey, which was conducted by the Vietnam General Statistical Office. The study shows that the factors that have an impact on household income in the Northwest provinces include dimensional effects (Age, Ethnicity, Education level, Area, Non-agriculture, Access and electricity use, Internet) and negative effects (Access to loans, Demographics, Machines). The study's findings provided useful information for the Vietnam Government to improve household income in the Northwest region of Vietnam.

Keywords: Income, household, regression model, the Northwest region.

JEL Codes: A14, C5, J15, Q12, Q19

1. Đặt vấn đề

Trong những thập kỷ qua, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng về tăng trưởng kinh tế và xoá đói giảm nghèo. Theo số liệu của Tổng cục thống kê (2019) tỷ lệ dân số sống dưới mức nghèo giảm đáng kể từ 28,9% năm 2002 xuống 14,2% năm 2010 và 5,8% năm 2016. Mặc dù có những tiến bộ rõ rệt trong việc xoá đói giảm nghèo nói chung, bao gồm cả việc giảm đều đặn tỷ lệ nghèo dân tộc thiểu số và vùng khó khăn, nhưng vẫn còn khoảng cách lớn và ngày càng gia tăng về mức sống giữa các vùng khác nhau trong cả nước. Kinh tế hộ và sản xuất nông nghiệp ở một số vùng còn nhiều khó khăn, quy mô sản xuất nhỏ lẻ, tự cung tự cấp và kém hiệu quả. Do vậy, Đảng và Nhà nước Việt Nam xác định việc xoá đói giảm nghèo, nâng cao thu nhập cho người dân là một trong những quốc sách hàng đầu, góp phần ổn định và phát triển kinh tế và xã hội.

Vùng Tây Bắc Việt Nam, theo quyết định của Bộ Chính trị Đảng cộng sản Việt Nam (2004), bao gồm 12 tỉnh phía Đông Bắc, phía Tây Bắc và 21 huyện phía Tây của Nghệ An và Thanh Hoá với dân số 11,6 triệu người, 34 nhóm dân tộc thiểu số và là vùng nghèo nhất của cả nước. Trong những năm qua, nhờ triển khai chương trình giảm nghèo và các chương trình phát triển kinh tế xã hội, tỷ lệ hộ nghèo của toàn vùng năm từ 29,31% năm 2001 giảm xuống còn 13,72% năm 2015. Tuy vậy, tỷ lệ hộ nghèo năm 2015 vẫn cao gấp 3 lần so với bình quân chung của cả nước, một số nơi có nguy cơ tái nghèo (4,17%) (Đỗ Kim Chung & cộng sự, 2015). Hơn nữa, thu nhập hộ gia đình ở vùng Tây Bắc rất thấp, khoảng 2.604.000 đồng/người/tháng, so với mức thu nhập bình quân của các nước là 4.295.000 đồng/người/tháng (Tổng cục thống kê, 2019). Do vậy, việc nâng cao thu nhập cho hộ gia đình tại các tỉnh khu vực Tây Bắc sẽ góp phần quan trọng vào chương trình xoá đói, giảm nghèo của Quốc gia.

Trên thế giới và Việt Nam đã có khá nhiều nghiên cứu về các yếu tố ảnh hưởng đến thu nhập của hộ gia đình. Các kết quả nghiên cứu đều cho thấy việc xác định các yếu tố ảnh hưởng đến hộ nông dân có vai trò quan trọng trong việc đề xuất những kiến nghị để nâng cao thu nhập và mức sống cho hộ gia đình. Ở Việt Nam, các nghiên cứu về thu nhập của nông hộ chủ yếu tập trung ở các địa bàn nhỏ như huyện hoặc một tỉnh, ít có những nghiên cứu tìm hiểu ở địa bàn lớn, đặc biệt là các tỉnh khu vực Tây Bắc - nơi có nền kinh tế và thu nhập thấp ở Việt Nam. Nghiên cứu của Trần Quang Tuyền (2015) đã áp dụng mô hình hồi quy để xem xét các yếu tố tác động đến thu nhập của các hộ gia đình dân tộc thiểu số ở miền núi Tây Bắc. Tuy nhiên, nghiên cứu này chỉ tập trung vào một số dân tộc thiểu số như Tày, Thái, Mường, H'Mông, Dao và chưa có nghiên cứu nào phân tích các yếu tố tạo ra thu nhập của các hộ gia đình ở khu vực này. Vì vậy, việc phân tích một số yếu tố ảnh hưởng nhằm tìm ra giải pháp để nâng cao thu nhập ở vùng Tây Bắc có ý nghĩa vô cùng quan trọng.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Tổng quan tài liệu

2.1.1. Thu nhập của hộ gia đình

Theo Tổng cục Thống kê (2019), thu nhập bình quân đầu người 1 tháng được tính bằng cách chia tổng thu nhập trong năm của hộ dân cư cho số nhân khẩu của hộ và chia cho 12 tháng. Thu nhập của hộ là toàn bộ số tiền và giá trị hiện vật sau khi trừ chi phí sản xuất mà hộ và các thành viên của hộ nhận được trong một thời kỳ nhất định, thường là 1 năm. Thu nhập của hộ gia đình được xác định là phần thu còn lại của tổng thu sau khi trừ đi chi phí vật chất và dịch vụ sử dụng cho hoạt động sản xuất kinh doanh của hộ trong một thời gian nhất định (trong một năm) (Chu Thị Kim Loan & Nguyễn Văn Hương, 2015), bao gồm: (i) Thu từ tiền công, tiền lương; (ii) Thu từ sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản (đã trừ chi phí sản xuất và thuế sản xuất); (iii) Thu từ sản xuất ngành nghề phi nông, lâm nghiệp, thủy sản (đã trừ chi phí sản xuất và thuế sản xuất); (iv) Thu khác được tính vào thu nhập (không tính tiền rút tiết kiệm, bán tài sản, vay thuận tuý, thu nợ và các khoản chuyển nhượng vốn nhận được).

2.1.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến thu nhập của hộ gia đình

Theo các nghiên cứu của Benin & Randriamamonjy (2008), Fadipe & cộng sự (2014) và Imam & cộng sự (2018), thu nhập của hộ gia đình chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố chính như tuổi, giới tính, quy mô nhân khẩu của hộ, thành phần hộ gia đình, trình độ học vấn, quy mô đất đai, nguồn vốn xã hội, tài sản, việc làm, sử dụng điện, thu nhập từ lĩnh vực phi thương nghiệp. Bên cạnh đó, các yếu tố cộng đồng cũng tác động đến thu nhập của hộ như thời tiết, giá cả và cơ sở hạ tầng.

Trong nghiên cứu về các yếu tố ảnh hưởng thu nhập của hộ tại Kenya, tác giả Marius (2017) đã chỉ ra rằng

các hoạt động kinh tế, các yếu tố về văn hoá - xã hội có ảnh hưởng lớn đến thu nhập của hộ gia đình; trong khi đó các yếu tố về đặc điểm nhân khẩu của hộ có ảnh hưởng ít hơn đến thu nhập của hộ.

Các nghiên cứu trong nước cũng cho kết quả tương tự. Kết quả nghiên cứu của Nguyễn Lan Duyên (2014) cho thấy các yếu tố như trình độ học vấn, diện tích đất, thời gian cư trú tại địa phương, khoảng cách từ nơi ở đến trung tâm, vay vốn, số lao động có ảnh hưởng đến thu nhập của nông hộ tại địa bàn An Giang. Nghiên cứu của Chu Thị Kim Loan & Nguyễn Văn Hường (2015) đã xác định các yếu tố như quy mô đất sản xuất, số lượng và trình độ học vấn của lao động, giá trị phương tiện sản xuất, tiếp cận nguồn vốn, giới tính của chủ hộ và vị trí địa lý tỷ lệ thuận với thu nhập của hộ, trong đó quy mô đất sản xuất có tác động lớn nhất. Nghiên cứu về các yếu tố ảnh hưởng đến thu nhập của các hộ đồng bào dân tộc thiểu số ở khu vực Tây Bắc, theo Trần Quang Tuyền (2015) chỉ ra rằng trình độ học vấn, việc làm phi nông nghiệp, quy mô đất đai cùng với các yếu tố khác như hệ thống giao thông, bưu điện và cơ hội việc làm ở lĩnh vực phi nông nghiệp có ảnh hưởng đến thu nhập của hộ.

Căn cứ vào các kết quả nghiên cứu trong và ngoài nước đã thực hiện, và điều kiện đặc thù của các tỉnh vùng núi phía Tây Bắc, nghiên cứu sẽ đi xác định các yếu tố tiềm năng có ảnh hưởng như thế nào đến thu nhập của hộ gia đình bao gồm 14 nhân tố: tuổi, giới tính, dân tộc, trình độ học vấn, số lượng lao động, nhân khẩu, tham gia tổ chức xã hội, diện tích đất, tiền công, sản xuất phi nông nghiệp, tiếp cận nguồn vay vốn, tiếp cận và sử dụng điện, Internet và máy móc.

2.2. Thu thập số liệu

Để đánh giá mức sống người dân, phục vụ hoạch định chính sách và lập kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, Tổng cục thống kê đã tiến hành Khảo sát mức sống hộ gia đình Việt Nam (VHLSS) nhằm theo dõi và giám sát một cách có hệ thống mức sống các tầng lớp dân cư Việt Nam; giám sát việc thực hiện Chiến lược toàn diện về tăng trưởng và xoá đói giảm nghèo; góp phần đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu phát triển thiên niên kỷ và các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của Việt Nam. Khảo sát mức sống 2016 được triển khai trên phạm vi cả nước với quy mô mẫu 46.995 hộ ở 3.133 xã/phường, đại diện cho cả nước, các vùng, khu vực thành thị, nông thôn và tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương. Cuộc Khảo sát thu thập thông tin theo 4 kỳ, mỗi kỳ một quý từ quý 1 đến quý 4 năm 2016, bằng phương pháp điều tra viên phỏng vấn trực tiếp chủ hộ và cán bộ chủ chốt của xã có địa bàn khảo sát. Các thông tin thống kê thuộc các chuyên ngành thống kê khác được tổng hợp từ Khảo sát mức sống 2016 chỉ để làm rõ và phân tích sâu hơn về những nhân tố ảnh hưởng đến mức sống, không nhằm thay thế các thông tin thống kê đã được Tổng cục thống kê công bố của các chuyên ngành này.

Số liệu trong nghiên cứu này được sử dụng dựa trên dữ liệu của VHLSS năm 2016, được thu thập từ năm 2017 đến năm 2018 thông qua phỏng vấn 660 hộ gia đình tại 6 tỉnh ở vùng Tây Bắc gồm Lào Cai, Điện Biên, Lai Châu, Hoà Bình, Sơn La và Yên Bái (Bảng 1).

Bảng 1: Mẫu nghiên cứu theo địa bàn khảo sát

STT	Tỉnh	Số lượng các huyện	Số lượng hộ gia đình
1	Lào Cai	9	102
2	Điện Biên	10	102
3	Lai Châu	8	102
4	Sơn La	12	126
5	Yên Bái	9	114
6	Hoà Bình	11	114
Tổng		50	660

Nguồn: Tổng hợp của tác giả (2021), VHLSS (2018).

2.3. Phương pháp phân tích

Nghiên cứu sử dụng phương pháp chính là thống kê mô tả, kiểm định Independent T-test, Chi bình phương và phân tích hồi qui để làm rõ đặc điểm của các hộ gia đình vùng Tây Bắc Việt Nam, so sánh mối liên hệ giữa hộ nghèo với hộ không nghèo, và phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến thu nhập của các hộ. Mô hình phân tích hồi qui được xác định như sau:

$$\ln(Y) = \beta_0 + \beta_1 X_1 + \beta_2 X_2 + \dots + \beta_{13} X_{13} + \beta_{14} X_{14} + e$$

Trong đó:

Y: là biến phụ thuộc đại diện cho thu nhập bình quân đầu người/năm

X_1, X_2, \dots, X_{14} là các biến độc lập (biến giải thích).

Các biến độc lập gồm các biến được kỳ vọng là có ảnh hưởng thu nhập của hộ dựa trên các nghiên cứu có liên quan. Định nghĩa và mô tả thống kê biến phụ thuộc và các biến độc lập được trình bày ở Bảng 2.

Bảng 2: Đặc trưng của các biến sử dụng trong mô hình

Biến	Định nghĩa biến	Bình quân	Độ lệch chuẩn	Giá trị nhỏ nhất	Giá trị lớn nhất
Biến phụ thuộc					
Thu nhập	Thu nhập bình quân/người/ năm (1000 VND/năm)	33829,21	48595,69	4360,38	726857
Biến độc lập					
X1_Tuoi	Tuổi của chủ hộ (năm)	44,97	12,67	17	91
X2_Gioitinh	Chủ hộ là nam giới (1=nam, 0=nữ)	0,83	0,38	0	1
X3_Kinh	Chủ hộ là dân tộc Kinh (1=có, 0=không)	0,28	0,45	0	1
X4_Hocvan	Trình độ học vấn của chủ hộ	1,37	1,28	0	5
X5_Laodong	Tổng số lao động của hộ (người)	2,63	1,14	0	9
X6_Nhankhau	Tổng số nhân khẩu/hộ (người)	4,34	1,72	1	12
X7_Tochuc	Tham gia các tổ chức xã hội (1=có, 0=không)	0,71	0,46	0	1
X8_Dientich	Tổng diện tích đất của hộ (1000m ²)	11,97	20,84	0	381,95
X9_Tiencong	Hộ có thu nhập từ tiền công (1=có, 0=không)	0,86	0,34	0	1
X10_PhiNN	Hộ có thu nhập từ hoạt động phi nông nghiệp (1=có, 0=không)	0,35	0,48	0	1
X11_Vayvon	Hộ có vay vốn để sản xuất (1=có, 0=không)	0,07	0,25	0	1
X12_dien	Hộ có điện sử dụng (1=có, 0=không)	0,91	0,28	0	1
X13_Internet	Hộ có sử dụng Internet (1=có, 0=không)	0,16	0,37	0	1
X14_Maymoc	Hộ có sử dụng máy móc (1=có, 0=không)	0,18	0,38	0	1

Nguồn: Tổng hợp của tác giả (2021), VHLHS (2018).

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Một số đặc điểm của hộ nông dân vùng núi phía Tây Bắc

Thu nhập của hộ gia đình là tiêu chí quan trọng phản ánh chính xác nhất cuộc sống của họ. Thu nhập bình quân theo đầu người của các hộ điều tra khoảng 33,8 triệu đồng/năm và có sự khác biệt rõ ràng giữa các nhóm (Bảng 3). Trong nghiên cứu này, nhóm tác giả chia các hộ điều tra thành hai nhóm: nhóm hộ nghèo và không nghèo. Tiêu chí phân chia các hộ dựa trên Quyết định số 59/2015/QĐ_TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 19 tháng 11 năm 2015 về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020. Theo đó, các nhóm hộ nghèo có thu nhập bình quân theo đầu người khoảng 13,19 triệu đồng/năm, còn các hộ không nghèo là 43,79 triệu đồng/năm. Điều đó thể hiện rằng khoảng cách giữa hộ không nghèo và hộ nghèo ở khu vực Tây Bắc khá lớn, thu nhập bình quân của hộ không nghèo cao hơn 3 lần so với hộ nghèo.

Số liệu điều tra đã chỉ ra rằng có sự khác biệt đáng kể giữa hộ nghèo và không nghèo ở một số đặc điểm như tuổi, giới tính, dân tộc, trình độ học vấn, số lượng nhân khẩu, hoạt động sản xuất phi nông nghiệp, vay vốn, khả năng tiếp cận và sử dụng điện, Internet và máy móc (Bảng 4). Theo đó, độ tuổi trung bình của hộ không nghèo lớn hơn hộ nghèo khoảng 6 tuổi. Chủ hộ nghèo có tỷ lệ là nam giới, là dân tộc thiểu số và tỷ

Bảng 3: Thực trạng thu nhập của các hộ gia đình ở khu vực Tây Bắc

Đơn vị: VND 1.000

	Tất cả các hộ	Hộ nghèo	Hộ không nghèo
Bình quân	33829,21	13199,07	43796,58
Độ lệch chuẩn	48595,69	6464,92	56385,03
Giá trị nhỏ nhất	4360,38	4360,38	5089,29
Giá trị lớn nhất	726857	55017,5	726857

Nguồn: Tổng hợp của tác giả (2021), VHLHS (2018).

lệ không đi học nhiều hơn các hộ không nghèo. Số lượng nhân khẩu/1 hộ của hộ nghèo nhiều hơn hộ không nghèo. Các hộ gia đình thuộc hộ nghèo có xu hướng tiếp cận vay vốn và máy móc nhiều hơn hộ không nghèo. Ngoài ra, khả năng tiếp cận và sử dụng điện và Internet của hộ nghèo ít hơn các hộ không nghèo. Sự khác biệt đáng chú ý về một số đặc điểm giữa hai nhóm hộ gia đình được cho là có mối liên hệ chặt chẽ tới sự khác biệt về thu nhập của hộ.

Bảng 4: Đặc điểm của hộ gia đình phân theo nhóm hộ nghèo và không nghèo

Biến		Đơn vị	Tất cả các hộ	Hộ nghèo	Hộ không nghèo	T-test hoặc chi ²
X1_Tuoi		Năm	44,97	40,96	46,90	***
X2_Gioitinh	Nam	%	82,58	87,44	80,22	**
	Nữ	%	17,42	12,56	19,78	
X3_Dantoc	Kinh	%	28,03	5,12	39,1	***
	Dân tộc khác	%	71,9	94,88	60,9	
X4_Hoecvan	Không đi học	%	34,09	54,42	24,27	***
	Tiểu học	%	22,12	25,58	20,45	
	THCS	%	24,85	14,42	29,89	
	THPT	%	11,06	5,12	13,93	
	Trên THPT	%	7,88	0,47	11,55	
X5_Laodong		Người	1,14	2,61	2,65	
X6_Nhankhau		Người	1,72	4,66	4,19	**
X7_Tochuc	Có	%	70,76	70,7	70,8	
	Không	%	29,24	29,3	29,2	
X8_Dientich		1000m ²	11,97	12,65	11,64	
X9_Tiencong	Có	%	86,36	87,9	85,6	
	Không	%	13,64	12,1	14,4	
X10_PhiNN	Có	%	34,70	15,8	43,8	***
	Không	%	65,30	84,2	56,2	
X11_Vayvon	Có	%	6,82	15,35	2,70	***
	Không	%	93,18	84,65	97,30	
X12_Dien	Có	%	91,21	80,47	96,40	***
	Không	%	8,79	19,53	3,60	
X13_Internet	Có	%	16,06	3,26	22,25	***
	Không	%	83,94	96,74	77,75	
X14_Maymoc	Có	%	17,58	37,21	8,09	***
	Không	%	82,42	62,79	91,91	

Nguồn: Tính toán của tác giả (2021), VHLHS (2018)

Ghi chú: * mức ý nghĩa 10%, **: mức ý nghĩa 5%, ***: mức ý nghĩa 1%.

3.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến thu nhập của hộ gia đình khu vực Tây Bắc

Việc xác định các yếu tố ảnh hưởng đến thu nhập của hộ gia đình ở các khu vực Tây Bắc là căn cứ quan trọng để đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao thu nhập, ổn định cuộc sống cho người dân. Mô hình hồi quy tuyến tính được áp dụng phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến thu nhập của hộ gia đình. Kết quả cho thấy rằng, mô hình có hệ số giá trị R² hiệu chỉnh = 0,5507 (55,07%), ngụ ý rằng các biến độc lập đưa vào mô hình giải thích được 55,07% sự biến thiên của biến phụ thuộc (Bảng 5).

Kết quả phân tích hồi quy tuyến tính cho thấy, trong 14 biến đưa vào trong mô hình thì có 10 biến có ý nghĩa thống kê (Sig, <5%) và 4 biến không có ý nghĩa thống kê, đó là giới tính, lao động, tham gia tổ chức

Bảng 5: Kết quả ước lượng các yếu tố ảnh hưởng đến thu nhập của hộ gia đình

Biến	Hệ số hồi quy	Robust Std. Err.	t	P> t
X1_Tuoi	0,007*** (0,002)	0,002	3,94	0,000
X2_Gioitinh	-0,050 (0,064)	0,064	-0,80	0,426
X3_Kinh	0,373*** (0,067)	0,067	5,54	0,000
X4_Hocvan	0,113*** (0,018)	0,018	4,94	0,000
X5_Laodong	0,038 (0,025)	0,025	3,94	0,133
X6_Nhankhau	-0,126*** (0,018)	0,018	-7,07	0,000
X7_Toichuc	0,027 (0,048)	0,048	0,57	0,566
X8_Dientich	0,003** (0,001)	0,001	2,74	0,006
X9_Tiencong	0,071 (0,078)	0,078	0,91	0,363
X10_PhiNN	0,370*** (0,049)	0,049	7,42	0,000
X11_Vayvon	-0,204** (0,066)	0,066	-3,09	0,002
X12_dien	0,239*** (0,623)	0,061	3,89	0,000
X13_Internet	0,441*** (0,081)	0,081	5,43	0,000
X14-_Maymoc	-0,302*** (0,053)	0,053	-5,61	0,000
_cons	9,477*** (0,142)	0,142	66,72	0,000
Tổng số quan sát	660			
F-value	0,000			
R-square	0,5507			

Nguồn: Tính toán của nhóm tác giả, 2021

Ghi chú: * mức ý nghĩa 10%; ** mức ý nghĩa 5%; *** mức ý nghĩa 1%.

và tiền công. Trong 10 biến có ý nghĩa thống kê, có 7 biến tác động cùng chiều và 3 biến tác động ngược chiều đến thu nhập của hộ gia đình.

Xét về các đặc điểm của chủ hộ, các yếu tố như tuổi, trình độ học vấn, dân tộc có ảnh hưởng cùng chiều đến thu nhập của hộ gia đình. Những hộ gia đình có chủ hộ càng lớn tuổi, có trình độ học vấn cao, và là dân tộc Kinh thì thu nhập bình quân của hộ gia đình/năm sẽ tốt hơn. Kết quả ước lượng này giống với kết quả nghiên cứu của Fadipe & cộng sự (2014), Trần Quang Tuyền (2015). Điều này được lý giải rằng, chủ hộ tuổi càng cao thì càng có kinh nghiệm trong việc tạo ra thu nhập, với trình độ học vấn cao thì họ sẽ có khả năng áp dụng những tiến bộ về khoa học công nghệ trong sản xuất hay có thể nắm bắt về xu hướng của thị trường từ đó tham gia vào các hoạt động sản xuất phi nông nghiệp để tăng thu nhập của hộ. Bên cạnh đó, dân tộc Kinh thường có nhu cầu cao hơn các dân tộc khác do sự chênh lệch về tiền lương và thu nhập từ các hoạt động phi nông nghiệp. Hơn thế nữa, các nhóm dân tộc thiểu số dễ bị tổn thương trước những biến động về kinh tế hơn so với các hộ gia đình là dân tộc Kinh.

Ngược lại với các yếu tố trên, yếu tố nhân khẩu của hộ có ảnh hưởng ngược chiều đến thu nhập của hộ. Kết quả này tương tự với kết quả nghiên cứu của Trần Quang Tuyền (2015). Điều này đã phản ánh tình hình thực tế về dân số và nguồn lao động của các tỉnh khu vực Tây Bắc khi số người không nằm trong độ tuổi lao động chiếm tỷ lệ lớn, đặc biệt là nhóm dân số dưới 15 tuổi. Nguyên nhân là do các hộ gia đình chưa nhận thức đúng đắn về vấn đề kế hoạch hóa gia đình dẫn đến thực trạng trên. Do đó, chủ hộ gia đình vừa phải lo kiếm tiền vừa phải lo chăm sóc con nhỏ, từ đó sẽ ảnh hưởng rất lớn đến thu nhập của hộ gia đình.

Đất đai là một trong những tư liệu sản xuất chính của các hộ gia đình ở vùng Tây Bắc, bởi vậy quy mô

đất đai có ảnh hưởng cùng chiều đến thu nhập của hộ gia đình. Nghiên cứu này cho kết quả tương tự với nghiên cứu của Chu Thị Kim Loan & Nguyễn Văn Hường (2015). Kết quả này hoàn toàn phù hợp với thực tiễn vùng Tây Bắc vì sản xuất nông nghiệp là nguồn thu chính của các hộ gia đình ở đây, những hộ có quy mô đất lớn hơn sẽ có tư liệu để sản xuất nhiều hơn, từ đó nâng cao thu nhập của hộ gia đình.

Biến giả hộ gia đình có hay không sản xuất phi nông nghiệp có ảnh hưởng cùng chiều đến thu nhập của hộ gia đình ở mức ý nghĩa 1%. Kết quả này giống kết quả nghiên cứu của Nguyễn Việt Cường (2012) và Trần Quang Tuyền (2015). Điều này ngụ ý rằng hộ gia đình có hoạt động sản xuất phi nông nghiệp thì thu nhập của hộ sẽ được cải thiện bởi vì hoạt động sản xuất phi nông nghiệp không những góp phần đa dạng hoá, cải thiện thu nhập cho hộ mà còn giảm thiểu rủi ro khi hộ gia đình chỉ có một nguồn thu nhập duy nhất từ sản xuất nông nghiệp.

Kết quả ước lượng mô hình cũng cho thấy rằng tiếp cận nguồn vay vốn có ảnh hưởng ngược chiều đến thu nhập của hộ gia đình. Kết quả này khác với kết quả nghiên cứu của Nguyễn Việt Cường (2012), Chu Thị Kim Loan & Nguyễn Văn Hường (2015) khi họ kết luận rằng vốn vay có tác dụng cùng chiều đến thu nhập của hộ. Lý do ở đây là mặc dù Đảng và Nhà nước đã có nhiều chính sách tạo điều kiện phát triển, đặc biệt là cho vay vốn với lãi suất thấp để đầu tư phát triển sản xuất, nâng cao năng suất lao động nhưng các hộ dân ở địa bàn nghiên cứu thường sản xuất theo hình thức truyền thống, quy mô manh mún, nhỏ lẻ, sử dụng nguồn vốn vay không hiệu quả, do đó không những không làm tăng thu nhập mà còn tạo ra một khoản nợ cho hộ gia đình. Bên cạnh đó, kết quả điều tra đã cho thấy rằng chỉ có khoảng 6,82% hộ gia đình là có sử dụng vốn

Bảng 6: Yếu tố ảnh hưởng đến thu nhập của hộ nghèo và không nghèo

Biến	Hộ nghèo		Hộ không nghèo	
	Hệ số hồi qui	P> t	Hệ số hồi qui	P> t
X1_Tuoi	0,007*** (0,002)	0,001	0,004** (0,002)	0,050
X2_Gioitinh	-0,134 (0,083)	0,107	-0,023 (0,074)	0,752
X3_Kinh	0,391** (0,131)	0,003	0,282*** (0,073)	0,000
X4_Hocvan	0,068** (0,026)	0,012	0,070** (0,028)	0,016
X5_Laodong	0,007 (0,026)	0,771	0,026 (0,034)	0,446
X6_Nhankhau	-0,100*** (0,018)	0,000	-0,141*** (0,024)	0,000
X7_Tochuc	0,0509 (0,050)	0,310	0,004 (0,063)	0,938
X8_Dientich	0,008*** (0,001)	0,000	0,003** (0,001)	0,005
X9_Tiencong	0,133* (0,074)	0,076	0,038 (0,098)	0,692
X10_PhiNN	0,171** (0,059)	0,005	0,297*** (0,062)	0,000
X11_Vayvon	-0,063 (0,057)	0,273	-0,152 (0,138)	0,270
X12_dien	0,093* (0,055)	0,096	0,270** (0,129)	0,037
X13_Internet	- 0,025 (0,112)	0,818	0,479*** (0,086)	0,000
X14_Maymoc	-0,029 (0,044)	0,508	-0,389*** (0,117)	0,001
_cons	9,260*** (0,163)	0,000	9,906*** (0,195)	0,000
Tổng số quan sát	215		445	
F-value	0,000		0,000	
R-square	0,3986		0,4378	

Nguồn: Tính toán của nhóm tác giả, 2021

Ghi chú: * mức ý nghĩa 10%, **: mức ý nghĩa 5%, ***: mức ý nghĩa 1%.

vay để phát triển kinh tế. Nguyên nhân là do các hộ gia đình này sợ “thiếu nợ” nên không vay vốn từ đó sẽ ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất của những hộ gia đình này.

Việc có tiếp cận với nguồn điện và Internet sẽ làm tăng thu nhập của hộ gia đình. Điều này phù hợp với kết quả của các nghiên cứu của Gauri (2001) vì các hộ gia đình khi có sử dụng điện và Internet thì hộ sẽ có nhiều thuận lợi hơn trong việc tiếp cận tư liệu sản xuất, thông tin về sản xuất cũng như thị trường, do đó sẽ tác động tích cực đến năng suất lao động của hộ gia đình, từ đó sẽ làm tăng thu nhập (Gauri, 2001). Biến giả có hay không tiếp cận và sử dụng máy móc có ảnh hưởng ngược chiều đến thu nhập của hộ gia đình ở mức ý nghĩa 1%. Kết quả này khác với kết quả của các nghiên cứu trước đây khi họ chỉ rằng việc tiếp cận và sử dụng máy móc có tác động làm tăng thu nhập của hộ. Điều này được giải thích rằng người dân ở địa bàn nghiên cứu có trình độ học vấn rất thấp, khoảng 81,06% chủ hộ có trình độ từ không đi học đến trung học cơ sở, tỷ lệ chủ hộ có trình độ học vấn từ trung học phổ thông trở lên rất nhỏ. Chính điều này đã gây khó khăn cho các hộ trong việc sử dụng máy móc và tiến bộ khoa học kỹ thuật một cách hiệu quả để tăng năng suất và thu nhập của hộ. Thực tế khảo sát cho thấy rằng, nhiều hộ đã đầu tư máy móc nhưng do sản xuất còn nhỏ lẻ, sử dụng máy móc không hiệu quả dẫn đến năng suất lao động không cao, không đem lợi nhuận kinh tế và còn mang khoản nợ tiền đầu tư máy móc.

3.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến thu nhập của hộ phân chia theo hộ nghèo và không nghèo

Kết quả nghiên cứu (Bảng 6) cho thấy rằng các yếu tố ảnh hưởng đến thu nhập của hộ nghèo và không nghèo là tuổi, dân tộc, trình độ học vấn, quy mô nhân khẩu, quy mô đất đai, hoạt động sản xuất phi nông nghiệp và sử dụng điện. Tuy nhiên, có sự khác nhau ở một số yếu tố ảnh hưởng đến thu nhập giữa hộ nghèo và không nghèo, cụ thể như sau:

Tiền công có ảnh hưởng cùng chiều đến thu nhập hộ nghèo ở mức ý nghĩa 10%, nhưng yếu tố này không ảnh hưởng đến thu nhập của hộ không nghèo. Điều này được giải thích rằng, bên cạnh thu nhập từ hoạt động sản xuất nông nghiệp, thành viên của hộ nghèo còn tìm việc làm thêm hoặc đi làm thuê để tăng thu nhập của hộ, cho nên tiền công có ảnh hưởng đến thu nhập của hộ nghèo. Trong khi đó, ngoài sản xuất nông nghiệp, các hộ không nghèo còn có thu nhập từ hoạt động phi nông nghiệp, do đó tiền công không có tác động đến thu nhập của hộ không nghèo.

Việc sử dụng Internet không có ảnh hưởng đến hộ nghèo nhưng có tác động cùng chiều tới thu nhập của hộ không nghèo ở mức ý nghĩa 1%. Theo số liệu điều tra, tỷ lệ hộ nghèo có sử dụng Internet rất thấp, chiếm 3,26%; trong khi đó 22,25% hộ không nghèo có sử dụng Internet. Bởi vậy, những gia đình hộ nghèo không có phương tiện để tiếp cận, nắm bắt thông tin về sản xuất cũng thị trường, từ đó yếu tố này không có ảnh hưởng đến thu nhập của hộ nghèo.

Việc tiếp cận và sử dụng máy móc không tác động đến hộ nghèo nhưng có ảnh hưởng ngược chiều đến hộ không nghèo ở mức ý nghĩa 1%.

3.4. Đề xuất một số khuyến nghị

Từ kết quả phân tích thực trạng đời sống và các yếu tố ảnh hưởng đến thu nhập của hộ gia đình tại các tỉnh vùng núi Tây Bắc, một số khuyến nghị mới và cụ thể nhằm nâng cao thu nhập cũng như mức sống và kinh tế cho các hộ gia đình cần thực hiện như sau:

Thứ nhất, đẩy mạnh giáo dục đào tạo để nâng cao trình độ học vấn và kỹ thuật của người dân vùng núi Tây Bắc

Trình độ học vấn, trình độ chuyên môn có tác động mạnh đến thu nhập của hộ, chính vì thế việc nâng cao trình độ học vấn sẽ góp phần tăng thu nhập của hộ. Tây Bắc là vùng nghèo nhất Việt Nam với trình độ dân trí rất thấp và tỷ lệ mù chữ cao nhất cả nước. Cho đến nay, tỷ lệ người có trình độ trung học phổ thông ngày càng tăng, tuy nhiên vẫn thấp hơn các vùng khác. Từ đó, vấn đề cần đặt ra là tiếp tục nghiên cứu các chủ trương, chính sách hỗ trợ nâng cao trình độ học vấn và kỹ năng của người dân, đặc biệt là thanh niên, trẻ em trong độ tuổi đi học. Để giúp người dân nâng cao khả năng biết chữ, Chính phủ nên cải thiện cơ sở hạ tầng giáo dục và trang thiết bị giáo dục. Chính quyền địa phương cũng cần có những hỗ trợ đặc biệt cho người nghèo, người dân tộc thiểu số, người yếu thế và giáo viên làm việc tại vùng này. Bên cạnh đó cần mở các lớp tập huấn về khoa học sản xuất nông nghiệp, sử dụng máy móc và chuyển giao khoa học kỹ thuật cho các hộ nông dân.

Thứ hai, thực hiện chặt chẽ chính sách dân số kế hoạch hoá gia đình

Kết quả nghiên cứu đã chỉ ra rằng nếu số nhân khẩu trong gia đình càng tăng thì càng ảnh hưởng ngược chiều đến thu nhập của hộ gia đình. Do đó, việc áp dụng các biện pháp về kế hoạch hóa gia đình sẽ giúp các hộ gia đình kiểm soát được số lượng nhân khẩu ở mức phù hợp, từ đó cuộc sống của các hộ gia đình sẽ được cải thiện theo hướng tốt hơn. Tuy nhiên, muốn thực hiện được điều này, các hộ gia đình cần phải có sự giúp đỡ của chính quyền địa phương, các tổ chức xã hội trong việc tuyên truyền và hướng dẫn các phương pháp về kế hoạch hóa gia đình một cách hiệu quả như mỗi gia đình chỉ nên có từ một đến hai con, giáo dục nuôi dưỡng con có tri thức và sức khỏe tốt nhằm nâng cao chất lượng giống nòi và phát triển dân số ổn định.

Thứ ba, nâng cao thu nhập bằng cách đa dạng hóa các nghề chuyên sâu, tăng thu nhập phi nông nghiệp

Việc kết hợp sản xuất các lĩnh vực phi nông nghiệp và các ngành nghề góp phần cải thiện thu nhập của các hộ nông dân, đặc biệt đối với hộ nghèo. Do đó, việc hướng dẫn và hỗ trợ người dân học nghề hoặc các hoạt động tạo ra thu nhập khác bằng cách chính quyền địa phương phát triển thêm các lớp dạy nghề, đưa ra những chính sách hỗ trợ cho các cơ sở kinh doanh trên địa bàn nhằm tạo điều kiện cho các cơ sở này tạo thêm việc làm cho người dân, từ đó sẽ nâng cao được thu nhập của người dân trong tương lai. Bên cạnh đó, thúc đẩy phát triển các loại hình nông nghiệp sinh thái, du lịch nông nghiệp ở nông thôn gắn với bản sắc văn hoá của tộc người và vùng miền. Đây mạnh triển khai chương trình OCOP nhằm phát huy lợi thế sản xuất nông nghiệp ở mỗi địa phương. Tuy nhiên, muốn thực hiện được các giải pháp này cần phải có sự chung tay thực hiện của người dân và chính quyền địa phương nhằm đảm bảo tính thống nhất và có thể thực hiện một cách tốt nhất trong dài hạn.

Thứ tư, phát triển hợp lý cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội (điện, Internet...) ở vùng Tây Bắc

Tây Bắc là vùng có núi cao, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội kém phát triển hơn so với các khu vực khác trong cả nước. Trong nhiều năm qua, Chính phủ đã có nhiều dự án hỗ trợ các tỉnh trong khu vực, ba Chương trình mục tiêu quốc gia đã được triển khai trong giai đoạn 2021 - 2025 bao gồm xây dựng nông thôn mới; giảm nghèo bền vững; phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đã được Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư. Tuy nhiên, cùng với những kết quả đạt được, một số chương trình chưa hiệu quả, chưa phù hợp với tình hình của địa phương, nhiều hộ không có điều kiện tiếp cận. Do đó, cần đẩy mạnh hơn nữa để tất cả người dân ở đây có cơ hội tiếp và sử dụng điện và Internet.

4. Kết luận

Nghiên cứu đã chỉ ra rằng các yếu tố có tác động đến thu nhập của hộ gia đình ở các tỉnh Tây Bắc bao gồm các nhân tố tác động thuận chiều (Tuổi, Dân tộc, Trình độ học vấn, Diện tích, Phi nông nghiệp, Tiếp cận và sử dụng điện, Internet) và các nhân tố tác động ngược chiều (Tiếp cận nguồn vay vốn, Nhân khẩu, Máy móc). Bên cạnh đó, nghiên cứu cũng đã làm rõ hơn so với các nghiên cứu trước khi phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến thu nhập của hộ nghèo và không nghèo. Kết quả cho thấy rằng tiền công có ảnh hưởng đến hộ nghèo nhưng không có mối liên quan đến hộ không nghèo. Ngược lại, tiếp cận và sử dụng Internet và máy móc không ảnh hưởng đến hộ nghèo nhưng có tác động mạnh đến thu nhập của hộ không nghèo. Để nâng cao thu nhập của hộ gia đình, nhóm tác giả đã đề xuất một số kiến nghị về đẩy mạnh giáo dục, chính sách dân số kế hoạch hoá gia đình, đa dạng hoá nguồn thu nhập và phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội ở vùng Tây Bắc.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Chính trị Đảng cộng sản Việt Nam (2004), *Quyết định số 117-QĐ/TW về thành lập Ban Chỉ đạo Tây Bắc giúp Bộ Chính trị chỉ đạo thực hiện Nghị quyết 37-NQ/TW về phương hướng phát triển kinh tế-xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng trung du và miền núi phía Bắc Bộ*, ban hành ngày 24 tháng 8 năm 2004.
- Benin S. & Randriamamonjy J. (2008), *Estimating household income to monitor and evaluate public investment programs in sub-Saharan Africa*, Intl Food Policy Res Inst, <https://www.ifpri.org/publication/estimating-household-income-monitor-and-evaluate-public-investment-programs-sub-saharan>
- Chu Thị Kim Loan & Nguyễn Văn Hương (2015), 'Ảnh hưởng của nguồn lực đến thu nhập của nông hộ tỉnh Thanh

-
- Hóa: nghiên cứu điển hình ở huyện Thọ Xuân và Hà Trung', *Tạp chí Khoa học và Phát triển*, 13(6), 1051-1060.
- Đỗ Kim Chung, Kim Thị Dung, Lưu Văn Duy & Lê Thị Thu Hương (2015), 'Ảnh hưởng của một số yếu tố đến giảm nghèo vùng Tây Bắc', *Tạp chí Kinh tế & Phát triển*, 222(2), 32-43.
- Fadipe A., Adenuga A. & Lawal A. (2014), 'Analysis of income determinants among rural households in Kwara State, Nigeria', *Trakia Journal of Sciences*, 4, 400-404.
- Imam M. F., Islam M. A. & Hossain M. (2018), 'Factors affecting poverty in rural Bangladesh: An analysis using multilevel modelling', *Journal of the Bangladesh Agricultural University*, 16(1), 123-130.
- Gauri Varun (2001), 'Are incentive everything? Payment mechanisms for health care providers in developing countries', The World Bank, <https://doi.org/10.1596/1813-9450-2624>.
- Marius M. W. (2017), *Factors Influencing Household Income in Unbound Project*, Chiakariga County Assembly Ward, Tharaka-Nithi County, Kenya, University of Nairobi, 47 – 49.
- Nguyen Viet, Cuong (2012), 'Poverty of Ethnic Minorities in the Poorest Areas of Vietnam', MPRA Paper 45737, University Library of Munich, Germany.
- Nguyễn Lan Duyên (2014), 'Các yếu tố ảnh hưởng đến thu nhập của nông hộ ở An Giang', *Tạp chí Khoa học Trường Đại học An Giang*, 2014, 3(2), 63-59.
- Trần Quang Tuyền (2015), 'Socio-economic determinants of household income among ethnic minorities in the North-West Mountains, Vietnam', *Croatian Economic Survey*, 17(1), 139-159.
- Tổng cục Thống kê (2018), *Kết quả khảo sát Mức sống dân cư Việt Nam năm 2016*, Nhà xuất bản Thống kê
- Tổng cục Thống kê (2019), *Giải thích thuật ngữ, nội dung và phương pháp tính một số chỉ tiêu thống kê mức sống dân cư*.